

<div style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <span style="font-size: 20px;">Logo</span> </div> <p style="text-align: center; font-weight: bold; margin-top: 10px;"> <b>QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN KCB VIÊM MÀNG NÃO VI KHUẨN Ở NGƯỜI LỚN</b> </p>	Họ và tên NB: ..... Ngày sinh: ..... Giới: ..... Địa chỉ: ..... Số phòng: ..... Số giường: ..... Mã NB/Số HSBA: .....
---	---

Lưu ý: Đánh dấu sự lựa chọn (“✓” : có/ “X” : không) vào ô . Khoang tròn  nếu lựa chọn nội dung;  
 (X) xem thêm chi tiết nội dung trong phụ lục x tương ứng.

1. ĐÁNH GIÁ TRƯỚC KHI VÀO QUY TRÌNH			
<b>Tiêu chuẩn đưa vào:</b>	Có dịch viêm màng não: Sốt: Đau đầu: Thay đổi tri giác: Cứng gáy: Sợ ánh sáng:	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
<b>Tiêu chuẩn loại ra:</b>	VMN ở bệnh nhân chấn thương đầu: VMN sau phẫu thuật thần kinh: VMN do lao:	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không
<b>Tiền sử:</b>	<input type="checkbox"/> Tiền sử dị ứng Tiếp xúc viêm màng não: Tiếp xúc lao:	Ghi rõ: ..... <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Không

2. QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN VÀ XỬ TRÍ											
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">DẤU HIỆU</th> <th style="text-align: center;">THỰC HIỆN</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <b>Không có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b> </td> <td> <input type="checkbox"/> Cấy máu ngay  <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM  <input type="checkbox"/> Chọc dò tủy sống và sử dụng KS nếu DNT phù hợp với VMN vi khuẩn                 </td> </tr> <tr> <td> <b>Có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b>  <i>CT scan trước chọc dò</i>  <input type="checkbox"/> Phù gai thị  <input type="checkbox"/> Bệnh nhân có ức chế miễn dịch  <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác  <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú  <input type="checkbox"/> Co giật khu trú mới xuất hiện  <input type="checkbox"/> Tiền căn bệnh lý thần kinh trung ương  <i>Chống chỉ định chọc dò</i>  <input type="checkbox"/> Sốc nặng  <input type="checkbox"/> Rối loạn đông máu  <input type="checkbox"/> Nhiễm trùng da khu trú                 </td> <td> <input type="checkbox"/> Cấy máu ngay  <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM  <input type="checkbox"/> Kháng sinh TM  <input type="checkbox"/> CT scan đầu                 </td> </tr> <tr> <td> <b>Dấu hiệu nặng</b>  <input type="checkbox"/> Hôn mê/ Co giật  <input type="checkbox"/> Rối loạn huyết động  <input type="checkbox"/> Rối loạn chuyển hóa nặng: nhiễm toan nặng, giảm Natri máu...  <input type="checkbox"/> Cần thở máy                 </td> <td> <input type="checkbox"/> Nhập Hồi sức tích cực                 </td> </tr> <tr> <td colspan="2"> <b>Dexamethasone 10mg TM mỗi 6 giờ trong 3-5 ngày: nếu có</b>  <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác,  <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú,  <input type="checkbox"/> Áp lực dịch não tủy trên 40 cmH<sub>2</sub>O  <input type="checkbox"/> Bằng chứng phù não trên chẩn đoán hình ảnh  <input type="checkbox"/> VMN do H. Influenzae, phế cầu và VMN do lao.                 </td> </tr> </tbody> </table>	DẤU HIỆU	THỰC HIỆN	<b>Không có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b>	<input type="checkbox"/> Cấy máu ngay <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM <input type="checkbox"/> Chọc dò tủy sống và sử dụng KS nếu DNT phù hợp với VMN vi khuẩn	<b>Có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b> <i>CT scan trước chọc dò</i> <input type="checkbox"/> Phù gai thị <input type="checkbox"/> Bệnh nhân có ức chế miễn dịch <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú <input type="checkbox"/> Co giật khu trú mới xuất hiện <input type="checkbox"/> Tiền căn bệnh lý thần kinh trung ương <i>Chống chỉ định chọc dò</i> <input type="checkbox"/> Sốc nặng <input type="checkbox"/> Rối loạn đông máu <input type="checkbox"/> Nhiễm trùng da khu trú	<input type="checkbox"/> Cấy máu ngay <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM <input type="checkbox"/> Kháng sinh TM <input type="checkbox"/> CT scan đầu	<b>Dấu hiệu nặng</b> <input type="checkbox"/> Hôn mê/ Co giật <input type="checkbox"/> Rối loạn huyết động <input type="checkbox"/> Rối loạn chuyển hóa nặng: nhiễm toan nặng, giảm Natri máu... <input type="checkbox"/> Cần thở máy	<input type="checkbox"/> Nhập Hồi sức tích cực	<b>Dexamethasone 10mg TM mỗi 6 giờ trong 3-5 ngày: nếu có</b> <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác, <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú, <input type="checkbox"/> Áp lực dịch não tủy trên 40 cmH <sub>2</sub> O <input type="checkbox"/> Bằng chứng phù não trên chẩn đoán hình ảnh <input type="checkbox"/> VMN do H. Influenzae, phế cầu và VMN do lao.	
DẤU HIỆU	THỰC HIỆN										
<b>Không có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b>	<input type="checkbox"/> Cấy máu ngay <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM <input type="checkbox"/> Chọc dò tủy sống và sử dụng KS nếu DNT phù hợp với VMN vi khuẩn										
<b>Có chống chỉ định/tri hoãn Chọc dò tủy sống</b> <i>CT scan trước chọc dò</i> <input type="checkbox"/> Phù gai thị <input type="checkbox"/> Bệnh nhân có ức chế miễn dịch <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú <input type="checkbox"/> Co giật khu trú mới xuất hiện <input type="checkbox"/> Tiền căn bệnh lý thần kinh trung ương <i>Chống chỉ định chọc dò</i> <input type="checkbox"/> Sốc nặng <input type="checkbox"/> Rối loạn đông máu <input type="checkbox"/> Nhiễm trùng da khu trú	<input type="checkbox"/> Cấy máu ngay <input type="checkbox"/> Dexamethasone TM <input type="checkbox"/> Kháng sinh TM <input type="checkbox"/> CT scan đầu										
<b>Dấu hiệu nặng</b> <input type="checkbox"/> Hôn mê/ Co giật <input type="checkbox"/> Rối loạn huyết động <input type="checkbox"/> Rối loạn chuyển hóa nặng: nhiễm toan nặng, giảm Natri máu... <input type="checkbox"/> Cần thở máy	<input type="checkbox"/> Nhập Hồi sức tích cực										
<b>Dexamethasone 10mg TM mỗi 6 giờ trong 3-5 ngày: nếu có</b> <input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác, <input type="checkbox"/> Dầu thần kinh khu trú, <input type="checkbox"/> Áp lực dịch não tủy trên 40 cmH <sub>2</sub> O <input type="checkbox"/> Bằng chứng phù não trên chẩn đoán hình ảnh <input type="checkbox"/> VMN do H. Influenzae, phế cầu và VMN do lao.											

<b>3. XỬ TRÍ CẤP CỨU</b> ■ Có (Hoàn thành bảng bên dưới)    ■ Không	
Dấu hiệu	Xử trí
<input type="checkbox"/> Thay đổi tri giác hoặc ngủ gà <input type="checkbox"/> Sốt <input type="checkbox"/> Rối loạn đông máu <input type="checkbox"/> Co giật kéo dài	<b>Hồi sức theo ABCD</b> <input type="checkbox"/> <b>A</b> Thở oxy lưu lượng cao <input type="checkbox"/> <b>B</b> Thông khí hỗ trợ <input type="checkbox"/> <b>B</b> Đặt nội khí quản nếu không đáp ứng <input type="checkbox"/> <b>C</b> Đặt đường truyền TM hoặc trong xương <input type="checkbox"/> <b>C</b> Truyền nhanh 20ml/kg NaCl 0.9% nếu cần <input type="checkbox"/> <b>D</b> Thở đường huyết và chích TM Dextrose 10% 2ml/kg nếu cần <b>Điều trị khác</b> <input type="checkbox"/> Cây máu <input type="checkbox"/> PCR não mô cầu nếu nghi ngờ do não mô cầu <input type="checkbox"/> Dexamethasone + KS theo kinh nghiệm

Sử dụng kháng sinh theo kinh nghiệm			Thời gian sử dụng kháng sinh	
Tuổi	Vi khuẩn thường gặp	Kháng sinh	Vi khuẩn	Thời gian điều trị
2 – 50 tuổi	N. Meningitidis, S. Pneumoniae	Vancomycin + Cephalosporin thế hệ 3	Neisseria meningitidis	7 ngày
> 50 tuổi	S. Pneumoniae, N. Meningitidis, L. Monocytogenes, Trực khuẩn gram âm hiếu khí	Vancomycin + Ampicilline + Cephalosporin thế hệ 3	Haemophilus influenzae Streptococcus pneumoniae Streptococcus agalactiae Trực khuẩn gram âm hiếu khí Listeria monocytogenes	7 ngày 10-14 ngày 14-21 ngày 21 ngày 21-28 ngày

**4. DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ**

Dấu hiệu	N1	N2	N3	N4	N5
	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....	.../.../.....
<b>Lâm sàng</b>					
Sốt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Rối loạn tri giác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Co giật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Dấu thần kinh khu trú	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>Cận lâm sàng</b>					
<i>Máu</i>	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
CTM	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Cây máu	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
CRP	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Điện giải đồ	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Đường huyết	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Lactate	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
LDH	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Ure/creatinine	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
<b>Chẩn đoán hình ảnh / ECG</b>					
Xquang phổi	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
CT scan	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
ECG	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....

<b>Dấu hiệu</b>	<b>N1</b> ...../...../.....	<b>N2</b> ...../...../.....	<b>N3</b> ...../...../.....	<b>N4</b> ...../...../.....	<b>N5</b> ...../...../.....
<b>Dịch não tủy</b>					
Nhuộm gram	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Nuôi cấy	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Kháng nguyên hòa tan	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
ELISA	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
PCR	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Sinh hóa	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Màu sắc	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Áp lực	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
BC/Neutrophil	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Glucose	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
Protein	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
.....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....	<input type="checkbox"/> .....
<b>Điều trị</b>					
Dexamethason	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*Ranitidine 150 mg uống mỗi 12 giờ hoặc Omeprazol 20-40 mg nếu có sử dụng corticoid*

## 5. XUẤT VIỆN

<b>Tiêu chuẩn xuất viện</b>	<input type="checkbox"/> Triệu chứng lâm sàng cải thiện <input type="checkbox"/> Protein dịch não tủy < 0.4 g/l	<input type="checkbox"/> Đủ liệu trình điều trị <input type="checkbox"/> Tế bào dịch não tủy 10-20 tb/ml
<b>Tình trạng xuất viện</b>	<input type="checkbox"/> Khỏe <input type="checkbox"/> Di chứng	<input type="checkbox"/> Nặng xin về <input type="checkbox"/> Tử vong
<b>Hướng điều trị tiếp theo</b>	<input type="checkbox"/> Kháng sinh <input type="checkbox"/> Vật lý trị liệu <input type="checkbox"/> Khác: .....	<input type="checkbox"/> Kết thúc quy trình <input type="checkbox"/> Ra khỏi quy trình
		Số ngày điều trị: .....

## 6. QUẢN LÝ VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN

<input type="checkbox"/> Theo dõi	<input type="checkbox"/> Tái khám sau 1-2 tuần (nếu cần thiết) Nếu có di chứng: Tái khám <input type="checkbox"/> mỗi 1 tháng <input type="checkbox"/> mỗi 3 tháng <input type="checkbox"/> mỗi 6 tháng <input type="checkbox"/> Khác: .....
-----------------------------------	---

**7. PHỤ LỤC****Phụ lục A: Kháng sinh lựa chọn theo tác nhân gây bệnh**

<b>Vi khuẩn</b>	<b>Kháng sinh đầu tay</b>	<b>Kháng sinh thay thế</b>
Streptococcus pneumoniae	Vancomycin, cộng với Cephalosporin thế hệ 3 (Cefotaxime hoặc ceftriaxone)	Cefepime, meropenem, fluoroquinolone Peniciline MIC > 1 µg/ml: tiếp tục Vancomycin Peniciline MIC < 0.1 µg/ml: penicillin hoặc ampicillin
Neisseria meningitidis	Ceftriaxone	Chloramphenicol, meropenem
Haemophilus influenzae type B	Cephalosporin thế hệ 3	Cefepime, chloramphenicol, fluoroquinolone
Listeria monocytogenes	Ampicillin hoặc penicillin G	Meropenem, trimethoprim sulfamethoxazole
Streptococcus agalactiae	Ampicillin hoặc penicillin G	Cephalosporin thế hệ 3
Pseudomonas aeruginosa	Cefepime hoặc Ceftazidime	Carbapenem (ngoại trừ ertapenem)

**Phụ lục B: Liều kháng sinh trong VMN vi khuẩn**

<b>Kháng sinh</b>	<b>Tổng liều trong ngày (khoảng cách liều (giờ))</b>	<b>Kháng sinh</b>	<b>Tổng liều trong ngày (khoảng cách liều (giờ))</b>
Amikacin	15mg/kg (8)	Gentamycin	5mg/kg (8)
Ampicillin	12 g (4)	Mepropenem	6 g (8)
Aztreonam	6 – 8 g (6-8)	Moxifloxacin	400 mg (24)
Cefepime	6 g (8)	Nafcillin	9-12 g (4)
Cefotaxime	8 – 12 g (4-6)	Oxacillin	9-12 g (4)
Ceftazidime	6 g (8)	Penicillin G	24 triệu UI (4)
Ceftriaxone	4 g (12-24)	Tobramycin	5 mg/kg (8)
Chloramphenicol	4 – 6 g (6)	TMP-SMZ	10-20 mg/kg (6-12)
Ciproloxacin	800 – 1200 mg (8-12)	Vancomycin	30-45 mg/kg (8-12)

**Phụ lục C: Đặc điểm dịch não tủy trong Viêm màng não**

	<b>Bình thường</b>	<b>VMN vi khuẩn</b>	<b>VMN do lao</b>	<b>VMN do Cryptococcus</b>	<b>VMN vi rút</b>
Áp lực (mmH <sub>2</sub> O)	< 180	> 180	> 180	> 180	> 180
Bạch cầu/mm <sup>3</sup>	0-5	100-5000, BC đa nhân	<500 BC lympho	10-200 BC lympho	10-1000 BC lympho
Glucose (mg/dl)	50-75	<40	<50	<40	Bình thường
Protein (mg/dl)	15-40	100-500	100-200	50-200	50-100
Xét nghiệm vi sinh	Không	Nhuộm Gram, Nuôi cấy	Nhuộm tìm AFB, Nuôi cấy, PCR	Tim kháng nguyên cryptococcus, Nhuộm mực tàu, Nuôi cấy	PCR

**Phụ lục D: Các trường hợp cần chụp CT trước khi chọc dò tủy sống**

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Giải thích</b>
Tình trạng ức chế miễn dịch	HIV hoặc AIDS, đang điều trị ức chế miễn dịch, sau ghép.
Tiền căn bệnh lý thần kinh trung ương	Khối choáng chỗ, đột quỵ, nhiễm trùng khu trú
Co giật mới khởi phát	Khởi phát trong vòng 1 tuần: cân nhắc không chọc dò tủy sống ở bệnh nhân co giật kéo dài hoặc trì hoãn chọc dò trong 30 phút ở bệnh nhân có cơn co giật ngắn.
Phù gai thị	Gợi ý tăng áp lực nội sọ
Rối loạn tri giác	
Dấu thần kinh khu trú	Bao gồm mất phản xạ đồng tử, vận động mắt bất thường, thị trường bất thường, liệt, yếu tay chân